

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST  
Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - TỈNH QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Pơ Loong Đếch

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Võ Đình Tín

+ Ông Hồ Văn Điền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019; tại Hội trường xét xử Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS, ngày 11/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. HỒ VĂN B; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1990; tại: Huyện P, tỉnh Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S (Chết) và con bà Hồ Thị V (1959); vợ Hồ Thị M (1992), có 03 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt tại phiên tòa.*

2. HỒ VĂN N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/02/1999; tại: Huyện P, tỉnh Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (1972) và con bà Hồ Thị K (1979). Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt tại phiên tòa.*

***\* Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B:*** Bà Ngô Thị Diễm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn N:** Bà Hoàng Thị Bích Dương – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người phiên dịch cho các bị cáo:** Bà Hồ Thị H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

**\* Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh; địa chỉ trụ sở: Xã Tà Bình, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền (28/11/2019): Ông Phạm H - Chức vụ: Phó giám đốc; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào giữa tháng 7/2019, Hồ Văn B và Hồ Văn N đi chặt mây tại khu vực rừng Thôn 3, xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện một cây gỗ Giỏi còn đứng sống tự nhiên trong rừng. Hồ Văn B nói với Hồ Văn N về việc khai thác cây gỗ Giỏi để về làm vật dụng trong nhà và bán lại lấy tiền chia đều với nhau. Đến ngày 23/7/2019, Hồ Văn B và Hồ Văn N mang theo cưa máy và rựa vào vị trí cây gỗ Giỏi; Hồ Văn B dùng cưa máy cưa hạ cây Giỏi, tuy nhiên cây ngã đè lên cây Nhãn rừng, Hồ Văn B tiếp tục cưa hạ cây Nhãn rừng để cho cây Giỏi ngã xuống đất và tiến hành cưa xẻ gỗ. Trong quá trình cưa xẻ cây gỗ thì bị lực lượng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh và Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vào ngày 24/7/2019 đã xác định: 02 cây gỗ mà Hồ Văn B và Hồ Văn N cưa hạ trái phép tại khoảnh 3 tiểu khu 709 thuộc xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam là loại gỗ Giỏi và gỗ Nhãn rừng; cây gỗ Giỏi thuộc nhóm III có khối lượng thiệt hại  $3,827m^3$  gỗ tròn và cây gỗ Nhãn rừng thuộc nhóm V có khối lượng thiệt hại  $0,679m^3$  gỗ tròn, tổng khối lượng thiệt hại 02 cây gỗ là  $4,506m^3$  gỗ tròn.

Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND, ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011– 2020 thì rừng tại khoảnh 3 tiểu khu 709 thuộc xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam là rừng tự nhiên, được quy hoạch là rừng đặc dụng, do Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh quản lý, bảo vệ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 09/KL-ĐG, ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: Giá trị thiệt hại khối lượng gỗ tròn do khai thác trái phép tại khoảnh 3 tiểu khu 709 gồm 01 cây gỗ Giỏi nhóm III và 01 cây gỗ Nhãn rừng nhóm V, tổng khối lượng gỗ thiệt hại  $4,506m^3$  gỗ

tròn, có giá 28.547.000 đồng (trong đó: gỗ Giỏi  $3,827\text{m}^3$  gỗ tròn có giá trị 26.789.000 đồng; gỗ Nhãn rừng  $0,679\text{m}^3$  gỗ tròn có giá trị 1.758.000 đồng).

Tang vật thu giữ: 01 cửa máy hiệu STIHL màu đỏ-trắng, đã qua sử dụng không rõ chất lượng, kèm theo 01 lam cửa, 01 sên cửa và 01 cái rựa có cán bằng tre.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 8/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khai nhận:

*Bị cáo Hồ Văn B khai nhận:* Ngày 23/7/2019, bị cáo và Hồ Văn N vào khu vực rừng Thôn 3, xã Phước Mỹ dùng cưa máy cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Nhãn rừng; bị cáo là người trực tiếp cưa hạ, xẻ cây gỗ; Hồ Văn N phụ giúp, phát dọn xung quanh. Trước khi khai thác gỗ các bị cáo không có bản bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể; cưa máy, rựa là của bị cáo. Mục đích cưa xẻ gỗ để làm vật dụng trong nhà và bán lại kiếm tiền nuôi sống gia đình; ngoài hai bị cáo ra không có ai tham gia. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung; hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Bị cáo Hồ Văn N khai nhận:* Lời khai của Hồ Văn B là đúng. Ngày 23/7/2019, bị cáo và Hồ Văn B vào khu vực rừng thôn 3 xã Phước Mỹ dùng cưa máy cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Nhãn rừng. Hồ Văn B là người trực tiếp cưa hạ cây gỗ, bị cáo phụ giúp, phát dọn xung quanh; trước khi đi cưa hạ cây gỗ các bị cáo không có bản bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể; cưa máy, rựa là của Hồ Văn B, mục đích cưa hạ cây gỗ để làm vật dụng trong gia đình và bán kiếm tiền. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung; hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện của nguyên đơn dân sự ông Phạm H khai:* Hồ Văn B và Hồ Văn N cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Nhãn rừng. Vị trí, địa điểm 02 cây gỗ mà các bị cáo cưa hạ, xẻ tại khoảnh 3 tiểu khu 709 được quy hoạch là rừng đặc dụng do Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh quản lý, bảo vệ; tổng khối lượng thiệt hại 02 cây gỗ là  $4,506\text{m}^3$  gỗ tròn. Số gỗ tận thu được  $1,628\text{m}^3$  gỗ xẻ, số gỗ xẻ tận thu được hiện Ban quản lý khu bảo tồn Thiên nhiên Sông Thanh đang quản lý. Yêu cầu các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N phải bồi thường thiệt hại về gỗ với số tiền 28.547.000 đồng theo định giá.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Xét thấy các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đã có hành vi cưa hạ, xẻ

trái phép 01 cây gỗ Giỏi nhóm III và 01 cây gỗ Nhãn rừng nhóm V tại khoảnh 3 tiểu khu 709 được quy hoạch là rừng đặc dụng do Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh quản lý, bảo vệ; tổng khối lượng thiệt hại 02 cây gỗ là 4,506m<sup>3</sup> gỗ tròn, có giá trị 28.547.000 đồng. Hành vi khai thác trái phép gỗ của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy trước khi thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hồ Văn B là người trực tiếp dùng cưa máy cưa hạ, xẻ gỗ nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Hồ Văn N.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn; hộ cận nghèo; các bị cáo đã cùng nhau nộp bồi thường xong thiệt hại về lâm sản với số tiền 28.547.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

Hồ Văn B và Hồ Văn N từ: **9-12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N không có việc làm và thu nhập ổn định, đều là hộ cận nghèo nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử vụ án các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đã nộp bồi thường xong thiệt hại về lâm sản (gỗ) với số tiền 28.547.000 đồng, ngoài ra đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1,628m<sup>3</sup> gỗ xẻ tận thu được và 01 máy cưa kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa (không rõ chất lượng); tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tuyên giao số tiền 28.547.000 đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh là số tiền do các bị cáo nộp bồi thường thiệt hại về lâm sản.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ăn năn, hối cải, người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; hộ cận nghèo, lao động chính, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; mục đích khai thác gỗ để sử dụng trong gia đình; đã nộp bồi thường xong thiệt hại về gỗ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Văn N: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn truy tố bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; biết ăn năn, hối cải, dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; mục đích khai thác gỗ để sử dụng trong gia đình; đã nộp bồi thường xong thiệt hại về gỗ; có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được miễn nộp. Vì, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn nộp.

Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đồng ý với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho mình, nhận tội, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đổi đáp của Kiểm sát viên: Không thống nhất với quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo về áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt cải tạo không giam giữ. Vì tình hình khai thác gỗ, phát rừng làm nương rẫy diễn biến phức tạp, xử phạt cải tạo không giam giữ là không có tính răn đe, giáo dục.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện của nguyên đơn dân sự không tranh luận gì; không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phước Sơn, của điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đều nhận thức và biết rõ hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Giỏi nhóm III và 01 cây gỗ Nhãn rừng nhóm V tại khoảnh 3 tiểu khu 709 được quy hoạch là rừng đặc dụng do Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh quản lý, bảo vệ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định loại gỗ, khối lượng gỗ, xác định loại rừng, kết luận định giá tài sản, luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Giỏi nhóm III và 01 cây gỗ Nhãn rừng nhóm V, có tổng khối lượng thiệt hại về lâm sản  $4,506\text{m}^3$  gỗ tròn (gỗ Giỏi  $3,827\text{m}^3$ , gỗ Nhãn rừng  $0,679\text{m}^3$ ), có giá trị 28.547.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Nhãn rừng của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Mục đích, động cơ khai thác trái phép gỗ của các bị cáo để làm vật dụng trong gia đình và bán kiếm tiền bất hợp pháp. Trước khi thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo; trước khi xét xử vụ án các bị cáo đã nộp bồi thường xong thiệt hại về lâm sản với số tiền 28.547.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N về áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ là không nghiêm, không có tính răn đe, giáo dục nên không chấp nhận như đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đều không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình đều khó khăn, hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung.

**[5]** Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử vụ án các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N đã nộp bồi thường xong thiệt hại về lâm sản (gỗ) với số tiền 28.547.000 đồng. Ngoài ra, đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập.

**[6]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1,628m<sup>3</sup> gỗ xẻ (trong đó: gỗ Giỏi 1,411m<sup>3</sup> gỗ xẻ nhóm III, gỗ Nhân rừng 0,217m<sup>3</sup> gỗ xẻ nhóm V) tạt thu được và 01 máy cưa hiệu STHIL màu đỏ - trắng, kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa; tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa có cán bằng tre dài 30cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 20cm.

Tuyên giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh với số tiền 28.547.000 đồng là số tiền do các bị cáo nộp bồi thường thiệt hại về lâm sản (gỗ).

**[7]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đơn xin miễn nộp. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N được miễn nộp.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”**

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo:

**HỒ VĂN B: 7 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019).**

HỒ VĂN N: 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019).

Tuyên giao các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trường hợp các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, **tuyên:**

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1,628m<sup>3</sup> gỗ xẻ Giỏi và Nhãn rừng (trong đó: gỗ Giỏi 1,411m<sup>3</sup> gỗ xẻ nhóm III, gỗ Nhãn rừng 0,217m<sup>3</sup> gỗ xẻ nhóm V) tịch thu được (Hiện đang tạm giữ tại Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh, theo biên bản lập ngày 30/9/2019) và 01 (một) máy cưa hiệu STHIL màu đỏ - trắng, kèm theo 01 (một) lam cưa và 01 (một) sên cưa (không rõ chất lượng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có cán bằng tre dài 30cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 20cm (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019).

Tuyên giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh với số tiền 28.547.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, năm trăm, bốn mươi bảy ngàn đồng*) là số tiền do các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn N nộp bồi thường thiệt hại về lâm sản (gỗ), tại các biên lai thu tiền số 002285, 002286 lập ngày 14/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

**Nơi nhận**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Tòa án tỉnh Q.Nam
- VKS tỉnh Q.Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Phước Mỹ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Pho Loong Đếch**

